TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/DS-ST
Ngày: 25 - 7 - 2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị M**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Hữu Ph**

2. Ông **Đỗ Viết P**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phùng Anh T1** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A: Ông **Trần Thanh B1** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Thị Cẩm H** - Sinh năm: 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: số 03 Trần Hưng Đ , khu phố Z, phường Q, huyện J, tỉnh B.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn Tr** - Sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Nguyễn Thị Hằng N - Sinh năm 1974 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Lý Qu, xã Phú Đ1, huyện A, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm HC trình bày:*

Ngày 17/4/2017 bà H có cho ông Tr và bà N vay số tiền 60.000.000đ để nuôi tôm, việc cho vay tiền không làm biên nhận nợ, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, hẹn sau khi thu hoạch tôm sẽ trả lại vốn. Sau khi vay ông Tr và bà N có trả lãi được 5 tháng thì ngưng cho đến nay.

Nay bà H yêu cầu ông Tr và bà N cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền vốn vay còn nợ là 60.000.000đ. Không yêu cầu trả lãi. Thời gian trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Hằng N trình bày:**

Ông Tr và bà N có vay của bà Hồng số tiền 60.000.000đ vào ngày 17/4/2017, mục đích vay để sinh hoạt trong gia đình, việc vay tiền không có làm biên nhận. Sau khi vay bà N và ông Tr có trả lãi cho bà H được khoảng 5- 6 tháng thì ngưng, chưa trả vốn. Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2018 bà N đồng ý cùng ông Tr có trách nhiệm trả bà H số tiền là 60.000.000đ. Nhưng xin trả 01 lần vào cuối năm 2018 âm lịch.

Tại phiên tòa, bà N không đồng ý trả bà H 60.000.000đ vì giữa vợ chồng bà N và ông Tr đã thỏa thuận giao số tiền nợ của bà H cho ông Tr có trách nhiệm trả.

*** Quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Văn Tr trình bày:**

Ông Tr và bà N có vay của bà H số tiền 60.000.000đ, vay để sinh hoạt trong gia đình, không có làm biên nhận.

Nay ông Tr đồng ý cùng bà N có trách nhiệm trả bà H số tiền là 60.000.000đ. Nhưng xin trả 01 lần vào cuối năm 2018 âm lịch.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:**

- *Về tố tụng:* Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

- *Về nội dung:* Yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng:

Tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trị theo quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ pháp luật tranh chấp: đây là vụ án tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hồng về việc yêu cầu ông Tr và bà N cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn vay còn nợ là 60.000.000 đồng:

Hội đồng xét xử nhận thấy ông Tr và bà N cùng thừa nhận có vay của bà H số tiền 60.000.000đ vào ngày 17/4/2017, hiện nay còn nợ bà H 60.000.000đ tiền vốn. Lời khai của ông Tr có trong hồ sơ vụ án, đồng ý cùng bà N có trách nhiệm trả bà H số tiền là 60.000.000đ. Tại phiên tòa, bà N xác định có trách nhiệm trả nợ cho bà H nhưng do giữa vợ chồng bà Nga và ông Tr đã thỏa thuận giao số tiền nợ của bà H cho ông Tr có trách nhiệm trả, nên bà N không phải trả nợ cho bà H. Bà H không đồng ý với ý kiến của bà N . Xét thấy, quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng vay đã được xác lập theo quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự. Theo đó, bà H đã giao tiền vay cho ông Tr và bà N sử dụng; khi đến hạn thì bà Nga và ông Tr cùng phải có trách nhiệm trả nợ cho bà H . Do vậy, yêu cầu của bà H là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: bà H trình bày sau khi vay ngày 17/4/2017 bà N và ông Tr có trả cho bà H được 05 tháng lãi, số tiền là 12.000.000đ thì ngưng cho đến nay. Nay bà H không yêu cầu bà N và ông Tr trả lãi tiếp; bà N và ông Tr cũng không yêu cầu xem xét về lãi. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về thời gian trả: bà Hồng yêu cầu ông Tr, bà N trả 60.000.000 đồng một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Tr xin được trả một lần vào cuối năm 2018 âm lịch, bà N không có ý kiến về thời gian trả. Xét thấy, thời gian vay đến nay đã hơn một năm, nhưng ông Tr và bà N không trả được nợ cho bà H , làm cho quyền lợi của bà H bị thiệt thòi. Nên yêu cầu của bà H về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Tr và bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 463, điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án Dân Sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm H .

Buộc ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Hằng N cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị Cẩm H số tiền vay còn nợ là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

- Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000đ đồng theo biên lai thu số 48826 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

- Ông Tr , bà N phải nộp 3.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với ông Tr vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Mười

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- THADS huyện Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV